**PHẦN II.3**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP   
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 869/QĐ-UBND-HC ngày 24 tháng 8 năm 2023*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

**I. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT:**

**1. Tên thủ tục hành chính: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa – 1.008004**

**1.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính**

| **STT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:** *Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau:* | 1. Gửi hồ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Gửi hồ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn.  2. Hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  3. Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công cấp Tỉnh: tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua địa chỉ <http://dichvucong.dongthap.gov.vn> | Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |  |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | 1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ  a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;  c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.  2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.  a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân của Cổng Dịch vụ công của tỉnh;  b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quảtiếp nhận và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy trình. | Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc *(không để quá 3 giờ làm việc)* hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.  Không quá 01 ngày kể từ ngày phát sinh hồ sơ trực tuyến |  |
| **Bước 3** | Giải quyết thủ tục hành chính | - Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận được đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù hợp với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của UBND cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã có ý kiến “Đồng ý cho chuyển đổi” đóng dấu vào bản đăng ký, vào sổ theo dõi và gửi lại cho người sử dụng đất.  - Trường hợp Bản đăng ký chuyển đổi không hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung bản đăng ký.  - Trường hợp không đồng ý cho chuyển đổi, Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân, nêu rõ lý do. | **05 ngày làm việc** |  |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | - Công chức trả kết quả kiểm tra chứng từ trước khi giao cho cá nhân và yêu cầu ký nhận kết quả và trao cho người đến nhận.  - Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền hoặc chứng minh thư của người được uỷ quyền.  - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện) (nếu có).  - Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |  |  |

**1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ

## *- Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo Mẫu số 04.CĐ Phụ lục X kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ -CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**1.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân

**1.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** UBND cấp xã.

**1.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã vào Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.

**1.6. Phí, lệ phí:** Không quy định.

**1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

## - *Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo Mẫu số 04.CĐ Phụ lục X kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ -CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.*

Trường hợp không đồng ý, Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản theo Mẫu số 05.CĐ Phụ lục X kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ -CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

**1.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Người sử dụng đất được chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản nhưng phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Có Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng của cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Không làm mất đi các điều kiện để trồng lúa trở lại; không làm biến dạng mặt bằng, không gây ô nhiễm, thoái hóa đất trồng lúa; không làm hư hỏng công trình giao thông, công trình thủy lợi phục vụ trồng lúa;

- Trường hợp chuyển trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, được sử dụng tối đa 20% diện tích đất trồng lúa để hạ thấp mặt bằng nuôi trồng thủy sản với độ sâu không quá 120 cm so với mặt ruộng.

**1.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Điều 56 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018.

- Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT;

**1.10. Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Như mục 1.2;  - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện.  - Hồ sơ thẩm định (nếu có)  - Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có) | UBND cấp xã. | Từ 01 năm, sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của đơn vị |

**Mẫu số 04.CĐ**

**Phụ lục 1**

**MẪU ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT**

**CHUYÊN TRỒNG LÚA**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*.........., ngày …..  tháng…..  năm …*

**BẢN ĐĂNG KÝ**

**CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNGTRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn): ………………….….

1. Tên tổ chức hoặc người đại diện của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình:…………

2. Chức vụ người đại diện tổ chức: ……………………………………………..

3. Số CMND/Thẻ căn cước……………Ngày cấp:………Nơi cấp…………….

Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD (tổ chức)…. Ngày cấp…… Nơi cấp…………..

4. Địa chỉ: …………………… Số điện thoại: ………………………….

5. Diện tích chuyển đổi … (m2, ha), thuộc thửa đất số ….. , tờ bản đồ số......... khu vực, cánh đồng.............................................................................................

6. Mục đích

a/ Trồng cây hàng năm:

+ Chuyển đổi từ đất 1vụ lúa/năm: tên cây trồng……., vụ………...

+ Chuyển đổi từ đất 2-3 vụ lúa/năm: tên cây trồng……., vụ …..…

+ Chuyển đổi từ đất lúa nương: tên cây trồng……………………..

b/ Trồng cây lâu năm:

+ Chuyển đổi từ đất 1vụ lúa/năm: tên cây trồng…….., năm………

+ Chuyển đổi từ đất 2-3 vụ lúa/năm: tên cây trồng……, năm…….

+ Chuyển đổi từ đất lúa nương: tên cây trồng……..., năm ………..

c/ Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản:

+ Chuyển đổi từ đất 1vụ lúa/năm: Loại thủy sản……., năm………

+ Chuyển đổi từ đất 2-3 vụ lúa/năm: Loại thủy sản……, năm.……

7. Cam kết thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch chuyển đổi của địa phương; trường hợp làm hư hỏng hệ thống giao thông thủy lợi, giao thông nội đồng sẽ có biện pháp khắc phục kịp thời và bồi thường nếu ảnh hưởng xấu tới sản xuất lúa của các hộ ở khu vực liền kề; thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa./.

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND CẤP XÃ TIẾP NHẬN**  *(Ký, họ tên và đóng dấu)* | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/**  **HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN**  *(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))* |

**Phụ lục II**

**MẪU THÔNG BÁO KHÔNG TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI**

**CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA NƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ)*

**Mẫu số 05.CĐ**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN (cấp xã, phường, thị trấn**) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: … | *..…, ngày …  tháng …  năm ..…* |